

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Nguyễn Thế Quý;

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 04/7/2018, đối với bị cáo:

+ **Đào Xuân H1** - sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H2 và bà Đào Thị T1; có vợ Tô Thị H3 (đã chết) và 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh HN xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2016; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Đào Văn H2 - sinh năm 1958; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Làm ruộng; là bố đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HN; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H4 - sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Tuấn M1 - sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu K, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

2. Ông Hà Văn K1 - sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Phố B1, xã TP, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân, Đào Xuân H1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 13 giờ ngày 10/12/2017, Đào Xuân H1 gọi điện thoại cho người chạy xe ôm là ông Hà Văn K1 bảo chở H1 đến thị trấn KK, huyện TL. Ông K1 đi xe máy đến đón H1 tại khu vực nghĩa trang thôn TH, xã TT, huyện TL rồi chở H1 đến chân cầu KK thuộc tiểu khu K, thị trấn KK thì H1 xuống xe và bảo ông K1 đứng đợi để chở H1 về. H1 đi bộ một mình đến trước cửa hàng áo cưới Thuận Thành của ông Nguyễn Văn T2 ở tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN. Quan sát qua cửa kính thấy bên trong nhà có một mình ông T2 đang nằm ngủ trên ghế, cửa ra vào của tiệm không khóa; H1 liền mở cửa đi vào bên trong nhà để trộm cắp. Khi đi đến sát người ông T2 đang nằm ngủ thì thấy có 01 chiếc ví giả da màu đen để ở ghế ngay sát cạnh người, H1 liền dùng tay lấy chiếc ví đi ra ngoài. Vừa đi H1 vừa kiểm tra bên trong ví thấy có số tiền 7.500.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và một số giấy tờ cá nhân khác. H1 lấy toàn bộ số tiền 7.500.000 đồng cất giấu vào túi quần rồi đi bộ ra chân cầu KK rút chiếc ví bên trong có giấy tờ xuống sông Đáy, sau đó đi lại chỗ ông K1 bảo chở về nhà.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, như lần trước, Đào Xuân H1 gọi điện thoại cho ông Hà Văn K1 bảo chở H1 đến thị trấn KK. Ông K1 chở H1 đến chân cầu KK thì H1 xuống xe bảo ông K1 đứng đợi để chở H1 về. H1 đi bộ một mình vào trong tiểu khu K. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị Thanh H4 ở tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN, H1 nhìn qua ô cửa kính thấy một mình bà H4 đang ngủ trên giường trong phòng khách, cửa ra vào khép không khóa. H1 mở cửa đi vào trong phòng khách thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng để ở trên đầu giường bà H4 đang nằm ngủ. H1 tiến lại gần lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. H1 mang chiếc điện thoại

này đến cửa hàng mua bán điện thoại ở tiểu khu K, thị trấn KK để bán, nhưng chủ cửa hàng không mua vì không có mặt khẩu. Do không bán được nên H1 mang chiếc điện thoại này vứt ở thùng rác ngay vệ đường cách nhà bà H4 khoảng 30m rồi đi bộ ra đầu cầu KK bảo ông K1 chở về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H4 đã trình báo Công an huyện TL. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã ra Quyết định khởi tố bị can với Đào Xuân H1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 (Hai) chiếc USB trong đó có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh của Đào Xuân H1 đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn T2 trộm cắp tài sản ngày 10/12/2017 và video ghi lại hình ảnh của Đào Xuân H1 đi qua đoạn đường gần nhà bà Nguyễn Thị Thanh H4 vào thời gian bà H4 bị mất trộm tài sản ngày 12/12/2017;

+ Thu giữ của Đào Xuân H1: 01 (Một) chiếc ví giả da nam màu nâu, bên trong có số tiền 19.132.000 đồng (trong đó có 7.500.000 đồng do H1 trộm cắp của ông T2 mà có); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-tím có số IMEI 352139065384489; 01 (Một) chiếc áo khoác nam bằng vải màu đen-đỏ; 01 (Một) quần vải nam xám màu.

+ Thu giữ tại bãi rác tiểu khu Tháp, thị trấn KK, huyện TL: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus đã bị cháy.

+ Đối với 01 ví giả da nam màu đen bên trong có một số giấy tờ của ông Nguyễn Văn T2, quá trình điều tra H1 khai vứt xuống sông khu vực chân cầu KK, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 13/12/2017, cơ quan CSĐT đã tiến hành cho bà Nguyễn Thị Thanh H4 nhận dạng chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus đã bị cháy và bà H4 xác định chiếc điện thoại Iphone bị cháy trên đúng là chiếc điện thoại của bà bị mất trộm ngày 12/12/2017.

* Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện TL kết luận: *“Tài sản là giá trị bị thiệt hại là chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, bản 64Gb, đã qua sử dụng giá định giá là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)”*.

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện H1 có dấu hiệu tâm thần, nên đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với H1. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 119/KLGD ngày 02/05/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Đào Xuân H1 bị bệnh động kinh bộ phận phức tạp phát triển thành cơn động kinh toàn thể thứ phát có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ*

10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo H1 trả lại số tiền 7.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh H4 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường chiếc điện thoại Iphone 6Plus với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 05/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Đào Xuân H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Xuân H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm n, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 - Xử phạt bị cáo Đào Xuân H1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H4 số tiền 5.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Văn T2 số tiền 7.500.000 đồng; bị cáo Đào Xuân H1 số tiền 11.632.000 đồng, 01 (Một) chiếc ví giả da nam màu nâu, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-tím, 01 (Một) chiếc áo khoác nam bằng vải màu đen-đỏ, 01 (Một) quần vải nam xám màu; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus đã bị cháy. Bị cáo H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhất trí việc bồi thường dân sự đối với yêu cầu của các bị hại. Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 24 tháng tù. Người làm chứng trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường,

vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân, khoảng 13 giờ ngày 10/12/2017, Đào Xuân H1 đã len lút vào cửa hàng áo cưới Thuận Thành ở tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN lấy trộm của ông Nguyễn Văn T2 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, H1 tiếp tục len lút vào nhà bà Nguyễn Thị Thanh H4, ở tiểu khu I, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); tổng trị giá tài sản H1 trộm cắp ngày 10 và 12/12/2017 là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa pH4. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt mỗi lần có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng; đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Bản thân bị cáo chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo Đào Xuân H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có thân nhân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; ngoài ra, bố đẻ bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã bị kết án nhiều lần, nhưng không lấy đó bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội; lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với ông Hà Văn K1: Quá trình điều tra xác định ông K1 được H1 thuê chở đến thị trấn KK có việc rồi đợi để chở về. Ông K1 hoàn toàn không biết việc H1 đi đến thị trấn KK để trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông K1 là phù hợp pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh H4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là chính đáng, nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus đã bị cháy, nay không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 19.132.000 đồng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra xác định trong đó có 7.500.000 đồng do H1 trộm cắp của ông T2 mà có, đây là tài sản hợp pháp của ông T2, nên trả lại cho ông T2 số tiền này; số tiền còn lại 11.632.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (Một) chiếc ví giả da nam màu nâu, 01 (Một) chiếc áo khoác nam bằng vải màu đen-đỏ, 01 (Một) quần vải nam xám màu, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-tím: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H1, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 (Hai) chiếc USB: Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên sẽ lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009,

+ Xử phạt bị cáo Đào Xuân H1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự - Buộc Đào Xuân H1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H4 số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus đã bị cháy.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Đào Xuân H1 số tiền 11.632.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng), 01 (Một) chiếc ví giả da nam màu nâu, 01 (Một) chiếc áo khoác nam bằng vải màu đen-đỏ, 01 (Một) quần vải nam xám màu, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-tím.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 18 lập ngày 07/6/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL)

- Lưu trong hồ sơ vụ án 02 (Hai) chiếc USB.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Buộc bị cáo Đào Xuân H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh HN;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh